| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1218/2017/QĐST-HNGĐ | *Thủ Đức, ngày 10 tháng 11 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 938/2017/TLST– HNGĐ ngày 10/10/2017 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" giữa:

*Người yêu cầu*: Ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1978

Địa chỉ thường trú: Ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai;

Địa chỉ tạm trú: 561/2/3 Quốc lộ B, tổ 2, khu phố 3, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người yêu cầu*: Bà Cao Thị T, sinh năm 1978

Địa chỉ thường trú: Ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: 561/2/3 Quốc lộ B, tổ 2, khu phố 3, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/10/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thế D và bà Cao Thị T (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 60/2012, quyển số 03/2011, do Ủy ban nhân dân xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 30/05/2012).

**2.** Công nhận sự thoả thuận của đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Ông Nguyễn Thế D và bà Cao Thị T thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 11/01/2013 cho bà Cao Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Nguyễn Thế D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), giao nhận vào ngày 05 của mỗi tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 12 năm 2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà Cao Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thế D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận là 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- *Tài sản chung*: Các đương sự cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung*: Các đương sự cùng xác định không có.

- *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: 300.000 đồng ông Nguyễn Thế D và bà Cao Thị T tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số: AA/2017/0037105 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thế D và bà Cao Thị T đã nộp đủ lệ phí.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Minh**